

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 11-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Bình; bà Tạ Thanh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27/12/2018 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 03/4/1997; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con bà Vũ Thị H, sinh năm 1965; trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh K; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2018 đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 27, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/5/2018, bị cáo Vũ Ngọc Đ cùng anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã B, thành phố T và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình uống bia tại quán bia ở thôn L, xã B, thành phố T đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo Đ cùng anh P và chị H ra khu vực ngã tư B, thuộc địa phận thôn L, xã B, thành phố T, ngồi uống nước. Sau đó, anh Nguyễn Văn L và anh Trần Thanh T đều là người quen của bị cáo Đ đến và cùng ngồi uống nước. Khoảng 05 phút sau thì anh Nguyễn Văn L mượn xe mô tô, biển số 17B1-149.97 của anh P để chở bị cáo Đ về phòng trọ nghỉ. Anh L điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ, đi được khoảng 15 phút thì thấy anh L không điều khiển xe về phòng trọ nên bị cáo Đ bảo dừng lại để bị cáo điều khiển xe chở anh L (bị cáo Đ có giấy phép lái xe hợp lệ). Khi đang đi trên đường G đến khu vực ngã tư giao với đường Q thuộc địa phận tổ 27, phường X, thành phố T thì bị cáo Đ cho xe chuyển hướng rẽ trái vào đường Q. Do trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không chú ý quan sát nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã lao lên vỉa hè phía bên phải chiều đi và đâm va vào khu vực trước cửa nhà số 195, đường Q, tổ 27, phường X, thành phố T. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Văn L tử vong, bị cáo Đ bị thương, xe máy bị hư hỏng.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

1.1 Nơi xảy ra tai nạn: Đường Q chạy hướng Tây Bắc - Đông Nam, mặt đường trải nhựa áp phan phẳng rộng 10,0m. Song song với hai bên mép đường có vỉa hè cao hơn so với mặt đường 0,30m mặt vỉa hè lát gạch trang trí trồng cây xanh có số đo không đều nhau tại vị trí trước cửa nhà 195 (nơi xảy ra tai nạn) rộng 4,0m; trước cửa nhà 197 rộng 4,65m. Lúc xảy ra tai nạn mọi phương tiện tham gia giao thông trên đường bình thường. Khu vực nơi xảy ra tai nạn không có chướng ngại vật gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn. Nơi xảy ra tai nạn trên mặt vỉa hè phía Đông Bắc đối diện trước cửa số nhà 195, đường Q. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn trên mặt đường không còn vạch sơn phản chiếu, làn phương tiện. Điểm xảy ra tai nạn không có các hệ thống biển báo.

Lúc xảy ra tai nạn người và phương tiện tham gia giao thông hoạt động bình thường, không có chướng ngại vật che khuất, cản trở giao thông.

1.2 Hiện trường còn lại những dấu vết và phương tiện sau:

- Vết cày ngắt đoạn tạo thành nhiều tia song song lộ rõ trên mặt vỉa hè phía Đông Bắc theo chiều hướng chạy từ Đông Nam đến Tây Bắc có số đo dài 2,10m, rộng 0,35m. Từ đầu vết cày đo thẳng vuông góc ra mép đường phía Đông Bắc là 2,80m đo đến tâm vết máu là 1,70m; cuối vết cày này tiếp giáp với những phần nhô ra bên trái xe mô tô biển số 17B1-149.97.

- Xe mô tô biển số 17B1-149.97 loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn vàng - đen - bạc đổ nghiêng trái trên mặt vỉa hè ngay trước cửa số nhà 195, đường Lê Quý Đôn, đầu xe chính hướng Tây Nam. Từ trục bánh trước xe này đo thẳng vuông góc ra mép đường phía Đông Bắc là 1,0m; trục bánh sau ra là 2,10m; tiếp đến trục bánh trước xe này đi ra mép tường nhà phía Tây Bắc số nhà 195 là 1,0m; trục bánh sau ra là 0,65m.

- Vết trượt xước trên bề mặt ngoài cửa ống tuýp kim loại cửa xếp tiếp giáp với góc cạnh bậc lên xuống cửa số nhà 195, đường Q là mặt bong tróc sơn kim loại hướng từ ngoài vào trong số đo (0,20x0,002)m, tâm vết cách mặt nền nhà số 195 là 0,25m; từ mặt nền nhà xuống mặt vỉa hè khoảng cách 0,30m. Từ tâm vết này đo ra tâm vết máu là 0,95m; đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 17B1-149.97 là 3,40m.

- Vết máu đậm đặc không rõ hình để lại trên mặt vỉa hè phía Đông Bắc có số đo (0,20x0,25)m. Từ tâm vết đo thẳng vuông góc ra mép đường phía Đông Bắc là 3,80m, đo đến đầu vết cày là 1,70m.

Ngoài các dấu vết trên không còn dấu vết nào khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên để lại trên hiện trường.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện: Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Futurex 125 FI, màu sơn vàng - đen - bạc, biển số:17B1-149.97. Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, lốp bánh sau còn hơi.

Dấu vết:

- Xăm lốp bánh trước tuột rời khỏi vành. Mặt lăn má lốp bên phải bánh trước rải rác có vết trượt xước cao su, bề mặt bám dính vôi vữa, đất cát, hướng từ ngoài vào tâm vết đo (60x9)cm. Tâm vết nằm trên hàng chữ số 17M/C. Tương ứng trên tâm vết trượt xước cao su này tại vị trí số 9 của hàng số 70/90 có vết rách thủng cao su, vết đo dài 1,8cm, hướng từ ngoài vào tâm.

- Vành xe bánh trước bị cong gập biến dạng, điểm cong gập tại chân nan hoa thứ 16 tính từ chân van theo chiều chuyển động lùi của bánh. Tương ứng cạnh vành bên phải vị trí chân nan hoa số 7+8+9+10+11+12+13 có vết trượt xước sơn, kim loại, bề mặt bám dính vôi vữa, đất cát. Toàn bộ các vết trên có hướng từ ngoài vào tâm.

- Đĩa phanh trước bên phải có dấu vết bị đẩy cong sang trái, bề mặt bên phải đĩa có vết trượt xước kim loại, bám dính đất cát, vôi vữa. Vết đo (15x5)cm, tâm vết ở trên hàng chữ và số 19G.

- Toàn bộ càng bánh trước bị đẩy cong từ trước về sau, từ phải sang trái.

- Cạnh ngoài đầu trên cánh yếm bên phải có vết trượt xước sơn, bề mặt bám dính vôi vữa, vết đo (11x2,5)cm.

- Dấu vết bên trái: Mặt ngoài phía trước ốp nhựa đầu xe, mặt ngoài kính đèn pha, mặt ngoài ốp nhựa vai càng bánh trước, mặt ngoài cánh yếm có đám dấu vết trượt xước sơn nhựa, hướng từ trước về sau bề mặt bám dính đất cát. Nứt vỡ đầu dưới cánh yếm bên trái, hướng từ trước về sau.

3. Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn L

3.1. Khám ngoài:

Chiều dài tử thi: 1m65, thể tạng trung bình.

- Vùng đỉnh - trán - thái dương trái, hõ mắt trái, má trái và phía sau tai trái có nhiều vết rách da, sây sát da, bầm máu, đo (21x17)cm.

- Vùng 1/3 dưới mặt sau trong cánh tay phải có nhiều vết sây sát da, đo: (5,5x4)cm.

- Từ 2/3 dưới mặt trước trong cánh tay phải tới 1/3 trên mặt trước cẳng tay có nhiều vết sây sát da, bầm máu đo: (22x13)cm.

- Vùng ngực bên phải phía ngoài núm vú có nhiều vết sây sát da, bầm máu, đo: (6x5)cm.

- Vùng ngực bên phải tương ứng khe liên sườn 10,11,12 đường nách trước có nhiều vết bầm máu, đo: (9x3)cm.

- Phía trong núm vú trái có vết sây sát da, đo: (4x2)cm.

- Từ mồm vai trái tới toàn bộ mặt trước ngoài cánh tay trái, 2/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay có nhiều vết sây sát da, bầm máu, đo: (53x10)cm.

- Mu ngón 3,4,5 bàn tay trái có nhiều vết sây sát da, đo khi khép ngón tay: (5x4,5)cm.

- Từ phía dưới bả vai trái qua vùng lưng tới vùng chậu hông, vùng mông bên trái có nhiều vết sây sát da, bầm máu, đo: (63x14)cm.

- Vùng đầu gối trái có nhiều vết sây sát da, đo: (5x3)cm.

3.2. Khám trong:

- Rạch da vùng đỉnh bên trái - bộc lộ xương sọ: Xương sọ vùng trán đỉnh bên trái vỡ thành nhiều mảnh, lộ cả tổ chức não.

* **Kết luận:** - Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán đỉnh bên trái.

* Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 52/PY/2018/TT ngày 11/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Nguyễn Văn L chết do chấn thương sọ não.

Qua quá trình khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi xác định điểm va chạm: Mặt lăn, má lõp bánh xe trước của xe mô tô biển số 17B1-149.97 va chạm với bề mặt ngoài của ống tuýp kim loại cửa xếp tiếp giáp với góc cạnh bậc lên xuống cửa số nhà 195, đường Q, tổ 27, phường X, thành phố T.

Cáo trạng số 197/CT-VKSTP ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Ngọc Đ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Vũ Ngọc Đ và gia đình bị hại: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác (bị cáo đã bồi thường xong).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại bà Phạm Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Futurex 125 F1 màu sơn vàng - đen - xám, biển số 17B1-149.97.

+ Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Ngọc Đ, do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 12/02/2018

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận, không có ý kiến, đề nghị gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 09/5/2018 tại đường Q (trước cửa nhà 195) tổ 27, phường X, thành phố T (bút lục số 33 đến 36); biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2018 (bút lục số 47, 48); biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 10/5/2018 (bút lục số 51, 52); bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 52/PY/2018/TT ngày 11/5/2018 của trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình (bút lục số 53, 54); phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình hồi 09 giờ 10 phút ngày 04/6/2018 đối với Vũ Ngọc Đ (bút lục số 121); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị M (bút lục số 83 đến 86); biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D (bút lục 89 đến 92). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 09/05/2018, Vũ Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 17B1 - 149.97 chở phía sau anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, trú tại thôn Q, xã B, thành phố T đi trên đường G hướng đi Cầu S. Khi đi đến khu vực ngã tư giao với đường Q thì bị cáo cho xe chuyển hướng xe rẽ trái đi vào đường Q. Do trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (180.5mg/100ml), không chú ý quan sát nên xe

mô tô do bị cáo Đ điều khiển đã lao lên vỉa hè phía bên phải theo chiều đi và đâm va vào phía trước cửa nhà số 195, đường Q, tổ 27, phường X, thành phố T, đến 07 giờ 15 phút ngày 10/5/2018, anh Nguyễn Văn L tử vong. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: Tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người; ...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a)...b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;...”

[3] Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định “Các hành vi bị nghiêm cấm”: “....8) Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở. . .23) Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định “Quy tắc chung”: “1) Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...”

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định đã gây ra tai nạn nghiêm trọng làm anh Nguyễn Văn L tử vong, gây mất mát đau thương cho thân nhân bị hại thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Ngọc Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình

sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Ngọc Đ và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn N đã thống nhất, thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn N đã nhận đủ số tiền trên, không có ý kiến, đề nghị gì khác. Xét việc thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xem máy nhãn hiệu Honda Futurex 125 F1 màu sơn vàng - đen - xám, biển số 17B1-149.97, số khung: RLHJC3500AY109745, số máy: JC45E-0201178 quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị D, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà Phạm Thị D, bà D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Xét việc trả lại bà D chiếc xe mô tô trên là phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Ngọc Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 12/02/2018 là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Đ.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; khoản 1 điều 54; điều 46; điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 591 Bộ luật dân sự; áp dụng điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Bị cáo Vũ Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Ngọc Đ và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình như sau: Bị cáo Vũ Ngọc Đ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại bà Phạm Thị D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Futurex, màu sơn đen - vàng - xám, biển số 17B1-149.97.

4.2. Trả lại bị cáo Vũ Ngọc Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Ngọc Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 12/02/2018

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 30/11/2018).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/01/2019. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- CQ điều tra CATP T;
- CQTHAHS CATP T;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái

